

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi cao nhất của vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Lang Bian. B. Bi Doup. C. Ngọc Linh. D. Ngọc Kringh.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, trạm khí tượng Thanh Hóa thuộc vùng khí hậu

- A. Bắc Trung Bộ. B. Trung và Nam Bắc Bộ.
C. Tây Bắc Bộ. D. Đông Bắc Bộ.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm vùng biển lãnh hải của nước ta?

- A. Được quy định nhằm đảm bảo thực hiện chủ quyền của nước ven biển.
B. Rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở, thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
C. Ở phía trong đường cơ sở, được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.
D. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển có độ sâu khoảng 200m.

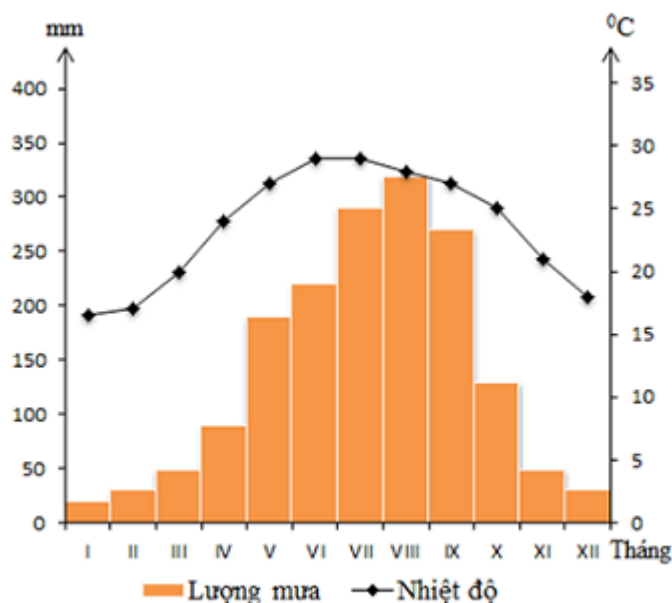
Câu 14: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta?

- A. Đồng bằng ven biển miền Trung có mật độ dân số cao nhất.
B. Dân số thành thị giai đoạn 2000 – 2007 có xu hướng tăng.
C. Dân cư tập trung đông đúc ở khu vực nông thôn.
D. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có quy mô dân số trên 1 triệu người.

Câu 15: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông Đà chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Tây Nam – Đông Bắc. B. Tây Bắc – Đông Nam.
C. Đông – Tây. D. Bắc – Nam.

Câu 16: Cho biểu đồ sau:



(Nguồn số liệu theo SGK Địa lí 12 Nâng cao, trang 51, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008)

Dựa vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Hà Nội?

- A. Tháng VIII có lượng mưa cao nhất. B. Mưa tập trung vào các tháng mùa hạ.
C. Biên độ nhiệt độ trong năm lớn. D. Tháng III có nhiệt độ thấp nhất.

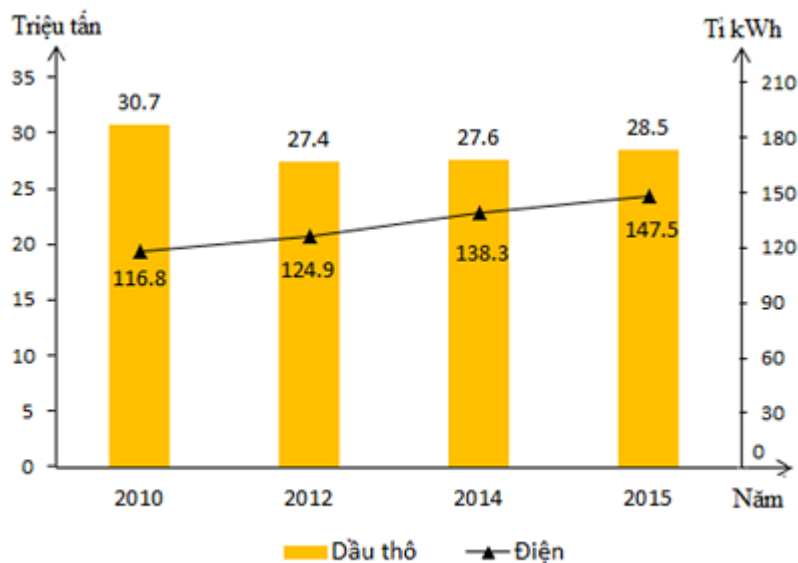
Câu 17: Nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng nên nước ta có thuận lợi phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Du lịch biển-đảo. B. Khai thác thủy sản.
C. Khai thác khoáng sản. D. Giao thông vận tải.

Câu 18: Ở vùng núi thấp nước ta có khí hậu ẩm ướt, mưa nhiều, mùa khô không rõ rệt hình thành hệ sinh thái

- A. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim. B. rừng nửa rụng lá.
C. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. D. rừng thưa nhiệt đới khô.

Câu 19: Cho biểu đồ về dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
B. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
C. Sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.
D. Cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2010 – 2015.

Câu 20: Sự khác nhau cơ bản về hình thái của vùng núi Trường Sơn Bắc so với vùng núi Trường Sơn Nam nước ta là

- A. bất đối xứng giữa hai sườn đông – tây rõ rệt. B. địa hình theo hướng tây bắc – đông nam.
C. các dãy núi chạy song song và so le nhau. D. thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu.

Câu 21: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho đất feralit ở vùng đồi núi nước ta có tính chất chua?

- A. Nhiệt ẩm cao, phong hóa đất mạnh. B. Mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan.
C. Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế. D. Có sự tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

Câu 22: Thế mạnh tự nhiên nào sau đây **không** có ở khu vực đồng bằng nước ta?

- A. Phát triển giao thông đường sông. B. Phát triển thủy điện.
C. Du lịch sinh thái. D. Cung cấp các nguồn lợi khoáng sản.

Câu 23: Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn là do

- A. tiếp giáp Biển Đông rộng lớn. B. nằm trong vùng nội chí tuyến.
C. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa. D. có gió tín phong hoạt động quanh năm.

Câu 24: Đường biên giới trên đất liền giữa nước ta với các nước láng giềng **không** được xác định theo dạng địa hình đặc trưng nào sau đây?

- A. Khe sông, khe suối. B. Đường sông núi.
C. Vịnh cửa sông. D. Đường chia nước.

Câu 25: Với nền nhiệt ẩm cao, khí hậu phân mùa tạo điều kiện cho nước ta phát triển

- A. giao thông vận tải đường sông. B. hoạt động du lịch quanh năm.
C. các ngành công nghiệp khai thác. D. nền nông nghiệp lúa nước.

- Câu 33:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính chất khép kín của Biển Đông **không** thể hiện ở
- A. các dạng địa hình ven biển.
 - B. các dòng hải lưu của biển.
 - C. độ muối của nước biển.
 - D. nhiệt độ của nước biển.
- Câu 34:** Ở nước ta, từ độ cao 600 – 700m đến 1600 – 1700m hệ sinh vật có đặc điểm nào sau đây?
- A. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.
 - B. Xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.
 - C. Xuất hiện các loài cây ôn đới và chim di cư.
 - D. Có các loài cây nhiệt đới xung quanh năm.
- Câu 35:** Vùng Trung du và miền núi nước ta có mật độ dân số thấp hơn vùng đồng bằng chủ yếu do
- A. đất đai kém màu mỡ.
 - B. lịch sử khai thác muộn.
 - C. nghèo tài nguyên khoáng sản.
 - D. trình độ phát triển kinh tế thấp.
- Câu 36:** Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt cho khu vực Trung Bộ nước ta là
- A. mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc.
 - B. mưa lớn, kết hợp với triều cường, sông ngắn, dốc.
 - C. mưa bão diện rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn.
 - D. mưa bão lớn, nước biển dâng, lũ nguồn về.
- Câu 37:** Vùng núi đá vôi của nước ta có hạn chế lớn nhất về mặt tự nhiên là
- A. thảm thực vật dễ bị cháy về mùa khô.
 - B. dễ xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô.
 - C. nguy cơ phát sinh động đất ở các đứt gãy.
 - D. dễ xảy ra hiện tượng lũ ống và lũ quét.
- Câu 38:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay?
- A. Dân số đông, nhiều thành phần dân tộc.
 - B. Dân cư sinh sống chủ yếu ở thành thị.
 - C. Dân cư phân bố không đồng đều.
 - D. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên giảm.
- Câu 39:** Trong bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta, việc quy định về khai thác có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Bảo vệ động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.
 - B. Bảo vệ rừng trên đất trồng, đồi núi trọc.
 - C. Sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.
 - D. Duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- Câu 40:** Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp ở nước ta đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Thúc đẩy phân bố dân cư, lao động giữa các vùng.
 - B. Khai thác tài nguyên và sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
 - C. Kiểm chế tốc độ gia tăng dân số tự nhiên.
 - D. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.

----- HẾT -----